TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14/**2023/QĐST-KDTM	*Quốc Oai, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2023/TLST – KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng K theo Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng XMI20170209/HĐHMTD ngày 10/6/2017; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: XMI2017020903 ngày 24/3/2018; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: XMI2017020904 ngày 28/3/2018; đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số XMI20170352/HĐTD ngày 13/10/2017; tổng số tiền vay là: 600.000.000 đồng; Mục đích vay: cho vay bổ sung vốn lưu động hỗ trợ kinh doanh;

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng K**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 06, phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ H Anh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Nhị – Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ; Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị Hoa, ông Lương Văn Phong và bà Trần Thị Hồng Phương, theo Giấy ủy quyền số 299-03/2023/UQ-TCB ngày 12/4/2023; (0963987697)

* Bị đơn: Bà **Bùi Thị Hà T**, sinh năm 1989 và ông **Cấn Văn H**, sinh năm 1989; Cùng đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Q, thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: ông Cấn Văn Y, sinh năm 1946; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; cháu Cấn Tuấn D, sinh năm 2011; cháu Cấn Tuấn K, sinh năm 2016, cùng cư trú tại: xóm Q, thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội (ông Y, bà H có văn bản xác nhận uỷ quyền cho ông Cấn Văn H). Người đại diện theo pháp luật của cháu D, cháu K là ông Cấn Văn H và bà Bùi Thị Hà T.

Bà Bùi Thị Hà T uỷ quyền cho ông Cấn Văn H theo Giấy uỷ quyền lập tại UBND xã C, huyện Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H xác nhận còn nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Techcombank số tiền tính đến hết ngày 08/9/2023 của các Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ như sau:

Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng XMI20170209/HĐHMTD ngày 10/6/2017, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: XMI2017020903 ngày 24/3/2018 là: 374.762.115 đồng gồm: 200.000.000 đồng nợ gốc, 11.433.534 đồng nợ lãi trong hạn, 163.328.581 đồng nợ lãi quá hạn;

Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng XMI20170209/HĐHMTD ngày 10/6/2017, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: XMI2017020904 ngày 28/3/2018 là: 374.447.063 đồng bao gồm 200.000.000 đồng nợ gốc, 11.498.521 đồng nợ lãi trong hạn, 162.948.542 đồng nợ lãi quá hạn.

Đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số XMI20170352/HĐTD ngày 13/10/2017 là: 312.141.283 đồng bao gồm: 180.945.550 đồng nợ gốc, 64.990.129 đồng nợ lãi trong hạn, 66.205.604 đồng nợ lãi quá hạn.

Tổng nợ của các Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ tính đến ngày 08/9/2023 là: **1.061.350.461 đồng** bao gồm: 580.945.550 đồng nợ gốc, 87.922.184 đồng nợ lãi trong hạn, 392.482.727 đồng nợ lãi quá hạn.

Bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Techcombank trên số tiền gốc chưa thanh toán kể từ 09/9/2023 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định trong Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng XMI20170209/HĐHMTD ngày 10/6/2017, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: XMI2017020903 ngày 24/3/2018, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: XMI2017020904 ngày 28/3/2018, đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số XMI20170352/HĐTD ngày 13/10/2017.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H nộp số tiền 900.000.000 đồng để trả nợ Techcombank theo lộ trình như sau:

+ Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 30/10/2023 bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H nộp số tiền 450.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 30/12/2023 bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H nộp số tiền 450.000.000 đồng.

Trường hợp bị đơn bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H nộp đủ số tiền theo đúng thời hạn nêu trên thì Techcombank đồng ý:

+ Giải chấp tài sản bảo đảm là: *Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 375, tờ bản đồ số 30 tại địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 735199, Số vào sổ cấp GCN: CH 00642 huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 04/04/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1696.2017/HĐTC-Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/6/2017 tại Văn phòng công chứng Quang Trung, thành phố Hà Nội.*

+ Miễn toàn bộ phí, chi phí xử lý nợ, phí phạt trả nợ trước hạn, phí gia hạn trả nợ, chi phí khác và miễn toàn bộ tiền lãi còn lại cho bà T, ông H.

2.3. Trường hợp bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H vi phạm lộ trình trả nợ tại Mục 2.2 nêu trên (trả không đúng số tiền và không đúng thời gian), thì việc giải chấp tài sản và miễn toàn bộ nợ lãi còn lại không còn hiệu lực. Bà T và ông H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu tại Mục 2.1 cho Techcombank.

Trường hợp bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ nêu tại Mục 2.1 cho Techcombank thì Techcombank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án tiến hành kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu tại Mục 2.1, tài sản bảo đảm là: *Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 375, tờ bản đồ số 30 tại địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 735199, Số vào sổ cấp GCN: CH 00642 huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 04/04/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1696.2017/HĐTC-Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/6/2017 tại Văn phòng công chứng Quang Trung, thành phố Hà Nội.* Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Trường hợp, phải xử lý tài sản bảo đảm toàn bộ những người đang quản lý, sinh sống trên tài sản bảo đảm phải có nghĩa vụ bàn giao toàn bộ thửa đất số 375, tờ bản đồ số 30 tại địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với đất (bao gồm tài sản gắn liền với thửa đất số 375, tờ bản đồ số 30 và tài sản gắn liền với phần đất lưu không/đất công (nếu có)) cho cơ quan thi hành án để xử lý thu hồi nợ cho Techcombank.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H đối với Techcombank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

4. Án phí dân sự: bà Bùi Thị Hà T và ông Cấn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là **21.920.257** *(hai mươi mốt triệu, chín trăm hai mươi nghìn, hai trăm năm mươi bảy)* đồng. Ngân hàng K không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.000.000 *(hai mươi triệu)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000595 ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long